TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2025/HS-ST
Ngày 21 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quan Văn Ngụ
Ông Lương Quang Toán

- Thư ký phiên toà: Bà Khổng Thị Thụy – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS, ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS, ngày 08/8/2025 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn T**, sinh ngày 09/10/1980 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Văn V, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1957; vợ: Hoàng Thị H (đã ly hôn), Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

2. **Đỗ Trung K**, sinh ngày 20/10/1975 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Thôn Y, xã O, huyện H, tỉnh Tuyên Quang); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đỗ Văn Th, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị L (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ – XPHC, ngày 10/10/2011, bị Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Đã chấp hành xong ngày 11/10/2011.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Phạm Văn T, Đỗ Trung K (đồng thời là bị cáo trong vụ án).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang).

2. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố Trung Môn 17, phường X, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Thôn 17, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Xuân H, sinh năm 1983.

2. Ông Vi Văn S, sinh năm 1972.

3. Anh Phùng Gia L, sinh năm 1988.

4. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã H, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Thôn Y, xã O, huyện H, tỉnh Tuyên Quang).

5. Ông Bàn Vi H1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Tổ dân phố 5, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang).

6. Ông Vũ Xuân H2, sinh năm 1980.

7. Anh Chẩu Văn H3, sinh năm 1989.

8. Anh Ma Hồng K2, sinh năm 1985.

9. Bà Vi Thị H4, sinh năm 1979.

10. Anh Hoàng Xuân Ch, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang).

11. Bà Ma Thị Vi, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Thôn Đ, xã O, huyện H, tỉnh Tuyên Quang).

12. Ông Đặng Văn M, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn M1, xã P, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Thôn M1, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang).

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/10/2024, tại sân nhà ông Vũ Xuân H2 ở tổ dân phố L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn L, xã H, tỉnh Tuyên Quang); Phạm Văn T, Đỗ Trung K cùng ông Vũ Xuân H, ông Vi Văn S, ông Bàn Vi H1, bà Ma Thị Vi, ông Ma Hồng K2 cùng một số người khác tham gia đánh bài tú lơ khơ (hình thức chơi sâm, không cá cược). Quá trình chơi giữa T và K xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, T chửi "*Đ. mẹ thằng K Thiệu*" (Thiệu là tên bố

của K), K đứng dậy ném bài trên tay vào mặt T, đồng thời chửi "*Đ. mẹ thằng T Vượng, sao mày chửi tao*" (Vượng là tên bố của T). K lao vào dùng tay đấm 01 nhát trúng mặt T, T dùng tay đấm lại K thì được ông H2 và ông S can ngăn. T cầm 01 chiếc hót rác bằng nhựa giơ lên vụt trúng vai K (chiếc hót rác bị vỡ). K cầm ấm pha trà bằng sứ đang để ở dưới chiếu giơ lên doạ T thì T chỉ tay vào trán mình thách thức "*chỗ này nhiều máu này*", K tay phải cầm chiếc ấm lao đến đập một nhát theo hướng từ trên xuống trúng phần đầu bên trái của T, chiếc ấm rơi xuống nền sân và bị vỡ. T lùi lại cạnh bàn uống nước, cầm chiếc xô nhựa đựng rác ném về phía K nhưng không trúng, ông H2 và ông S đẩy K ra đường bảo K đi về. T lấy 01 con dao (loại dao gọt hoa quả, có mũi nhọn) dài khoảng 20cm, đang đặt ở trên máy ép nước mía của gia đình ông H2, cầm dao bằng tay phải chạy ra đường đuổi đâm về phía K 02 đến 03 nhát, K vừa lùi vừa né tránh nên không trúng. Khi K lùi đến mép đường thì bị ngã, T tiếp tục cầm dao đâm về phía người K, K giơ tay phải lên đỡ thì bị dao đâm trúng ngón giữa bàn tay phải. K vùng dậy chạy vào trong quán của nhà ông H2, cầm chiếc ghế nhựa lên chống trả T, mọi người tiếp tục can ngăn nên T đi về nhà, trên đường đi về T đã vứt con dao nhọn dùng đâm K.

Khi T về nhà, bà Nguyễn Thị T (vợ T) đóng cửa lại để không cho T ra ngoài, rồi đi vào buồng bế con, T ngồi một mình ở phòng khách khoảng 05 phút, do bực tức và thấy máu trên đầu chảy ra nên T đi xuống bếp lấy 01 con dao dài 43,4cm (loại dao tư, chuôi dao bằng gỗ dài 17,1cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26,3cm, bản rộng nhất lưỡi dao là 6,2cm), quay lại nhà ông H2, mục đích để đánh K. Lúc này, K đang ngồi trên xe mô tô trước cửa nhà ông H2, nhìn thấy T cầm dao đi về phía mình nên xuống xe, chạy lùi vào phía sân nhà ông H2, hai tay nhặt hai viên bê tông xi măng vỡ, mục đích để trống trả lại T. T đi đến đứng đối diện, cách K khoảng 01m, tay phải cầm dao chém một nhát chếch chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía người K, K giơ tay trái lên đỡ thì dao chém trúng vào cổ tay trái, gây thương tích (đứt mạch máu, cân cơ, gẫy xương cổ tay), dao trên tay T rơi xuống nền sân, hai viên bê tông trên tay K cũng bị rơi xuống sân. K dùng tay phải đấm 01 nhát vào mặt T, rồi nhặt dao T vừa dùng để chém K, cầm dao đi đến đứng đối diện cách T khoảng 01m, K tay phải giơ dao lên chém một nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu bên trái T gây thương tích, T ngã, nằm ngửa xuống nền sân. K đi đến bên trái người T, khom cúi người vung dao quay ngang đập phần bản dao vào vùng ngực của T thì dao rơi xuống nền sân, K quay lại nhặt lại dao cầm ở tay phải và tiếp tục dùng chân phải đá vào người T nhưng không trúng, rồi K đi ra góc sân nhà ông H2 thì bị ngất, còn T đi về nhà. Sau đó, K và T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện H và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang điều trị.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 244/2024/KLTTCT-TTPY ngày 10/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Đỗ Trung K, kết luận:

+ Các kết quả chính: Sẹo phẫu thuật vết thương như mô tả *(Cổ tay trái phía bờ quay có sẹo dài 16cm từ giữa nền đốt bàn ngón II phía mặt mu tay vòng qua mỏm châm quay đến lằn chỉ cổ tay phía ô mô út. Sẹo màu hồng, phẳng, bờ mép gọn. Chưa vận động được khớp cổ tay)*: 3%;

Đứt động mạch quay (Động mạch cẳng tay) đã khâu nối kết quả tốt: 4%;

Gãy đầu dưới xương quay: 6%; Gãy xương thuyền: 5%;

Tổn thương bán thần kinh quay: 26%.

Hiện tại vùng cổ tay trái còn 04 đinh ghim cố định xương nên không đánh giá được mức độ hạn chế vận động khớp cổ tay. Đề nghị cơ quan điều tra đưa đến giám định bổ sung sau khi tháo đinh.

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đỗ Trung K tại thời điểm giám định là: 38% *(Ba mươi tám phần trăm)* theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế, vật tác động: Thương tích như trên do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

* Tại Bản kết luận giám định số 24/2025/KLTTCTTTYK&PY ngày 08/04/2025 của Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh Tuyên Quang giám định bổ sung thương tích đối với Đỗ Trung K (sau khi phẫu thuật tháo đinh ghim), Kết luận:

Các kết quả chính:

Các tổn thương: Sẹo phẫu thuật vết thương cổ tay trái; Đứt động mạch quay; Gãy đầu dưới xương quay; Gãy xương thuyền; Tổn thương bán phần thần kinh quay, đã xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể 38% *(Ba mươi tám phần trăm)* tại Kết luận số 244/2024/KLTTCT-TTPY, ngày 10/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang.

Phần giám định bổ sung:

+ Cổ tay trái đã rút đinh hiện tại vận động được, không cứng khớp: 0%.

+ Sẹo đốt 1 ngón 3 tay phải như mô tả: 1%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đỗ Trung K là 39% *(Ba mươi chín phần trăm)* theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích để lại sẹo ngón 3 tay phải như trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số 243/2024/KLTTCT-TTPY, ngày 09/12/2024, của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Phạm Văn T, kết luận:

Các kết quả chính:

+ Ổ tổn thương não cũ thùy trán trái: 26%.

+ Khuyết xương sọ vùng trán đỉnh thái dương trái: 16%.

+ Sẹo vùng trán đỉnh thái dương trái: 03%;

+ Sẹo vùng đỉnh trái: 01%.

Kết quả cận lâm sàng:

+ Chụp CT-Scanner sọ não: Thấy hình ảnh thùy trán trái có ổ tổn thương giảm tỷ trọng kích thước (30x28)mm, bờ không đều, giới hạn không rõ, xung quanh không phù não, không gây hiệu ứng khối, không thấy hình ảnh máu tụ dưới màng cứng hay ngoài màng cứng, đường mở xương trán đỉnh thái dương trái đã phẫu thuật kết hợp xương.

+ Đo điện não đồ: Hiện tại trên bản ghi điện não trong giới hạn bình thường;

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y

tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn T tại thời điểm giám định là: 40% (*Bốn mươi phần trăm)* áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế hình thành: Thương tích gây ổ tổn thương não cũ; khuyết xương sọ; sẹo vùng trán đỉnh thái dương trái; sẹo vùng đỉnh trái là do vật sắc tác động gây nên.

* Tại văn bản trả lời số 28/CV-TTPY ngày 13/05/2025 của Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh Tuyên Quang, giải thích, làm rõ thêm về kết luận giám định đối với thương tích của Phạm Văn T, xác định: Tại thời điểm khám giám định, xác nhận vùng đỉnh trái cách đường giữa 02cm có vết màu hồng, nhẵn, kích thước (1x0,2)cm (vết do đụng dập da, không xác định là sẹo), vết này Phạm Văn T kể là do bị đập bằng ấm pha chè. Tuy nhiên vết này không được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án và Thông tư số 22/2019/TT-BYT quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể cho đụng dập da.

* Tại Kết luận giám định số 1459/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video mẫu cần giám định. Không gian, thời gian, nội dung, diễn biến vụ việc trong file video mẫu cần giám định được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo. Nội dung âm thanh trong file video mẫu cần giám định đã được dịch thành văn bản kèm theo.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSTQ – P2, ngày 17/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đỗ Trung K về tội "*Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*" theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án về tội "*Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*" đối với bị cáo Đỗ Trung K.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 155, các Điều 282, 299 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ vụ án đối với bị cáo Đỗ Trung K về tội "*Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự. Bị hại Phạm Văn T không có quyền yêu cầu khởi tố lại.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng đến 04 (*Bốn*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (24/01/2025).

- Về vật chứng Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại; 05 mảnh vỡ xi măng (*Tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, ngày 11/7/2025 giữa Cơ quan*

cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Tuyên Quang).

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, đồng thời tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận: Vào tối ngày 21/10/2024, sau khi uống rượu xong bị cáo đến nhà ông Vũ Xuân H2 ở tổ dân phố L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn L, xã H, tỉnh Tuyên Quang) để đánh bài tú lơ khơ với một số người, trong đó có bị cáo Đỗ Trung K. Bị cáo và mọi người chơi bài dưới hình thức đánh Sâm quỳ và uống nước chứ không nhằm mục đích sát phạt được thua bằng tiền hay hiện vật gì. Do bị cáo và bị cáo Đỗ Trung K đều đã uống rượu nên trong quá trình chơi bài cả hai không làm chủ được bản thân nên đã có lời nói xúc phạm nhau dẫn đến xô xát giữa hai bên. Quá trình xô xát, bị cáo K đã dùng ấm pha trà bằng sứ đập vào vùng đầu của bị cáo chảy máu nên bị cáo đã cầm dao gọt hoa quả của gia đình ông H2 để ở cạnh máy ép nước mía đuổi đánh bị cáo K, mọi người can ngăn nên bị cáo đi về nhà. Về nhà được một lúc, vẫn còn cảm thấy bực tức vì bị bị cáo K đánh vào đầu chảy máu nên bị cáo đã cầm theo 01 con dao (loại dao tự) của gia đình quay lại khu vực nhà ông Vũ Xuân H2 để đánh bị cáo K. Khi đến nơi, bị cáo đã dùng dao chém bị cáo K một nhát, bị cáo K giơ tay lên đỡ thì bị chém trúng vào cổ tay trái gây thương tích. Sau khi chém dao bị cáo bị tuột ra rơi xuống đất. Do bị chém nên bị cáo K đã lao vào dùng tay phải đấm vào mặt bị cáo, sau đó nhặt dao chém một nhát vào vùng đầu của bị cáo gây nên thương tích. Sau đó, mọi người can ngăn và đưa bị cáo và bị cáo K đi cấp cứu. Quá trình đánh nhau cả hai bên đều bị thương tích, bị cáo K bị tổn hại 39% sức khỏe, bị cáo bị tổn hại 40% sức khỏe. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động nhờ em gái là chị Phạm Thị M đến thăm hỏi và bồi thường cho bị cáo K số tiền 10.000.000đ. Bị cáo xác định mình là người có lỗi trước dẫn đến việc bị cáo K dùng dao chém vào đầu gây nên thương tích cho bị cáo. Do đó, bị cáo tự nguyện rút lại yêu cầu khởi tố, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án đối với bị cáo Đỗ Trung K để thể hiện sự ăn năn, hối lỗi của mình, bị cáo cũng không yêu cầu bị cáo Đỗ Trung K phải bồi thường dân sự gì cho mình. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, chăm sóc con nhỏ và sửa chữa lỗi lầm của mình gây ra.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Trung K trình bày: Tối ngày 21/10/2024, bị cáo đến nhà ông Vũ Xuân H2 ở tổ dân phố L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn L, xã H, tỉnh Tuyên Quang) để đánh bài tú lơ khơ với một số người, trong đó có bị cáo Phạm Văn T. Bị cáo và mọi người chơi bài dưới hình thức đánh Sâm quỳ và uống nước chứ không nhằm mục đích sát phạt được thua bằng tiền hay hiện vật gì. Do bị cáo và bị cáo Phạm Văn T đều đã uống rượu nên trong quá trình chơi bài cả hai không làm chủ được bản thân nên đã có lời nói xúc phạm lẫn nhau dẫn đến xô xát giữa hai bên. Do bị cáo T dùng hót rác bằng nhựa vụt bị cáo trước nên bị cáo đã dùng ấm pha trà bằng sứ đập vào vùng đầu bị cáo T. Sau đó, bị cáo T đã nhặt dao cạnh máy ép nước

mía đuổi đánh bị cáo nhưng mọi người can ngăn nên T đi về, sự việc chấm dứt. Khi bị cáo đang chuẩn bị lấy xe máy để đi về nhà mình thì bị cáo T cầm dao từ nhà T sang lao vào chém bị cáo 01 nhát, bị cáo giơ tay lên đỡ thì bị dao của T chém trúng vùng cổ tay trái gây thương tích chảy máu, dao của bị cáo T bị rơi xuống đất. Do bị chém nên bị cáo lao vào dùng tay phải đấm vào mặt bị cáo T, sau đó nhặt con dao T làm rơi xuống đất trước đó chém một nhát về phía bị cáo T không có chủ đích nhưng dao chém trúng vào vùng đầu của bị cáo T, T bị ngã xuống đất thì bị cáo tiếp tục ném dao về phía vùng ngực của T. Sau đó, mọi người can ngăn và đưa bị cáo và bị cáo T đi cấp cứu. Bị cáo bị tổn hại 39% sức khỏe, bị cáo T bị tổn hại 40% sức khỏe. Sau khi sự việc xảy ra, em gái bị cáo T là chị Phạm Thị M đã đến thăm hỏi và bồi thường cho bị cáo số tiền 10.000.000đ. Việc bị cáo và bị cáo T gây thương tích làm tổn hại sức khỏe cho nhau xuất phát từ việc cả hai trước đó đã uống rượu nên không H2 toàn làm chủ được bản thân. Cả bị cáo và bị cáo T đều bị thương tích nên bị cáo không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm. Trình bày lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T để bị cáo T có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị M trình bày: Chị là em gái ruột của bị cáo Phạm Văn T. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo T và bị cáo K đánh nhau khiến cả hai đều bị thương tích phải đi điều trị, sau đó bị cáo T bị khởi tố, bắt tạm giam. Khi chị đi thăm gặp tại Trại tạm giam, bị cáo T đã nhờ chị đến thăm hỏi và bồi thường cho bị cáo Đỗ Trung K số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Vì là anh em ruột trong gia đình nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số tiền mà chị đã thay mặt bị cáo T bồi thường cho bị cáo Đỗ Trung K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T, Đỗ Trung K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với các bị cáo. Ngoài lời khai nhận của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn T, Đỗ Trung K còn được chứng minh bằng Biên bản khám nghiệm hiện trường, các Kết luận giám định, Vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 21/10/2024, tại nhà ông Vũ Xuân H2 ở tổ dân phố L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn L, xã H, tỉnh Tuyên Quang); do mâu thuẫn trong khi chơi bài tú lơ khơ (chơi Sâm), Phạm Văn T và Đỗ Trung K đã cãi, chửi, đánh nhau. T dùng dao nhọn (loại dao gọt hoa quả) đâm trúng ngón giữa bàn tay phải K, được mọi người can ngăn T đi về nhà. Sau đó, T lấy 01 con dao có tổng chiều dài 43,4cm (loại dao tư, chuôi

dao bằng gỗ dài 17,1cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26,3cm, bản rộng nhất lưỡi dao là 6,2cm) đi sang nhà ông H2, tay phải cầm dao chém K, K dơ tay trái lên đỡ thì bị dao chém vào cổ tay trái, gây thương tích đứt mạch máu, cân cơ, gẫy xương cổ tay, dao bị rơi xuống đất. Đỗ Trung K nhặt dao, tay phải cầm dao chém 01 nhát vào vùng đầu Phạm Văn T gây thương tích. Hậu quả: Đỗ Trung K tổn thương cơ thể 39% (*Ba mươi chín phần trăm)*; Phạm Văn T tổn thương cơ thể 40% *(Bốn mươi phần trăm)*.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng thời là người bị hại Phạm Văn T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, đề nghị đình chỉ vụ án đối với bị cáo Đỗ Trung K về hành vi "*Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*" đối với mình. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại Phạm Văn T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay cưỡng bức gì nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 155, 282, 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ vụ án, đình chỉ xét xử đối với bị cáo Đỗ Trung K về tội "*Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*" theo nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Chỉ xem xét trách nhiệm hình sự về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt, mặc dù đã được mọi người can ngăn và sự việc mâu thuẫn đã chấm dứt. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Văn T đã sử dụng dao (là hung khí nguy hiểm) chém vào vùng cổ tay trái, gây thương tích làm tổn hại 39% sức khỏe của bị cáo Đỗ Trung K. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, vi phạm pháp luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a (Dùng hung khí nguy hiểm) và điểm i (Có tính chất côn đồ) khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động để gia đình bồi thường một phần cho người bị hại để khắc phục hậu quả; bị cáo có ông nội là Phạm Văn Thịnh là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng thời là người bị hại Đỗ Trung K đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn T. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để quyết định mức án đối với bị cáo Phạm Văn T cho phù hợp.

Xét thấy bị cáo Phạm Văn T phạm tội trong tình trạng đã uống rượu làm hạn chế một phần khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình giải quyết vụ án đã tỏ rõ sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tại phiên tòa đã tự nguyện rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Đỗ Trung K. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang tại phiên tòa nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang thực hiện việc truy tố và phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện H (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang) thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử là phù hợp với quy định tại các Điều 41, 239 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (*Một*) con dao có tổng chiều dài 43,4cm, chuôi dao bằng gỗ dài 17,1cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26,3cm và 05 (*Năm*) mảnh vỡ xi măng không rõ hình dạng, kích thước. Các vật chứng trên được xác định là hung khí các bị cáo sử dụng trực tiếp để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[5] Về phần dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn T đã tác động, nhờ em gái là chị Phạm Thì Mùi bồi thường cho bị cáo Đỗ Trung K số tiền 10.000.000đ. Tại phiên tòa, chị Phạm Thị M không yêu cầu giải quyết đối với số tiền chị đã thay mặt bị cáo T bồi thường cho bị cáo K; các bị cáo Phạm Văn T, Đỗ Trung K cùng thống nhất thỏa thuận không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm cho nhau vì cả hai bị cáo đều bị thiệt hại. Xét thấy, thỏa thuận không yêu cầu bồi thường dân sự giữa bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Đỗ Trung K tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ với bên thứ ba nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận, không xem xét vấn đề bồi thường dân sự giữa các bị cáo.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm do bị kết án về hành vi phạm tội và án phí hình sự sơ thẩm về việc rút yêu cầu khởi tố vụ án với tư cách là người bị hại; bị cáo Đỗ Trung K không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Đỗ Trung K dùng ấm pha trà đánh Phạm Văn T, nhưng không gây thương tích, không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể; Cơ quan CSĐT Công an tỉnh chuyển tài liệu đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang để xem xét xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 2 Điều 155; các Điều 282, 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ vụ án, đình chỉ xét xử đối với bị cáo Đỗ Trung K bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố về tội: *"Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh"* theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự. Bị hại Phạm Văn T không có quyền yêu cầu khởi tố lại.

* Căn cứ vào điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (24/01/2025).

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) con dao có tổng chiều dài 43,4cm, chuôi dao bằng gỗ dài 17,1cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26,3cm; 05 (*Năm*) mảnh vỡ xi măng không rõ hình dạng, kích thước.

(*Tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Tuyên Quang*).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm (bao gồm 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm do bị kết án về hành vi phạm tội và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm về việc rút yêu cầu khởi tố vụ án với tư cách là người bị hại).

- Bị cáo Đỗ Trung K không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo (đồng thời là bị hại) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T, Phạm Thị M được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 1 – CA tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo (bị hại);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Hữu San